TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH Y** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số:59/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2021
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;
2- Bà Lê Thị Hương.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2021/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lý Thị M** 34 tuổi
Địa chỉ: Thôn Khau Ng- xã M T- huyện L- tỉnh Y, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Đặng Kim H** 37 tuổi
Địa chỉ: Thôn Khau Ngh- xã M T- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 12-4-2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Lý Thị M trình bày: Chị và anh Đặng Kim H kết hôn tháng 4 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã M T- huyện L- tỉnh Y. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tình cảm bình thường, đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau; bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau, nhiều lần anh H còn đánh chị. Gia đình đã khuyên nhủ nhưng anh H không thay đổi. Chị và anh H sống ly thân được hai năm. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị và anh H có hai cháu là Đặng Thị Mai A

sinh ngày 26-10-2008 và Đặng Như Q sinh ngày 10-12-2012. Khi ly hôn mỗi người nuôi một cháu, chị sẽ nuôi cháu Như Q, anh H nuôi cháu Mai A, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đặng Kim H vắng mặt, thậm chí có mặt nhưng không làm việc nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị M được ly hôn với anh H; giao các con cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng…

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Lý Thị M và anh Đặng Kim H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện L. Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm: Chị Lý Thị M và anh Đặng Kim H kết hôn năm 2012, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị M- anh H không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau. Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Qúa trình giải quyết chị M khẳng đình tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị M có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lý Thị M và anh Đặng Kim H có hai cháu là Đặng Thị Mai A sinh ngày 26-10-2008 và Đặng Như Q sinh ngày 10-12-2012. Qúa trình

giải quyết vụ án chị M đề nghị được nuôi cháu Như Q, để anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai A. Tuy nhiên xét hoàn cảnh thực tế các cháu đều là con gái đang độ tuổi phát triển về tâm, sinh lý nên rất cần sự gần gũi, chăm sóc của người mẹ. Mặc dù cháu Mai A có nguyện vọng được ở với bố nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh H không có mặt do đó cần giao cả hai cháu Đặng Thị Mai A và Đặng Như Q cho chị Lý Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lý Thị M được ly hôn với anh Đặng Kim H.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; giao cả hai cháu Đặng Thị Mai A sinh ngày 26-10-2008 và Đặng Như Q sinh ngày 10-12-2012 cho chị Lý Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Lý Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị M đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0008572 ngày 12-4-2021.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Lý Thị M và anh Đặng Kim H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Duy Đô

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã M T;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.